

Bản án số: 39/2024/HSST
Ngày 26-01-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải

Bà Ngô Thị Thúy Hảo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Phùng Thị Kim Th - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 363/2023/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Mai Thành T, sinh ngày 20-05-1996 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; giới tính: Nam; Nơi thường trú và nơi ở: Lô A N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Trọng B (chết) và bà Lê Thị T1; Tiền sự -Tiền án: không; Bị bắt ngày 01 tháng 6 năm 2023; Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số 81/QĐ-VKSTPVT và Quyết định về việc bảo lãnh số 81/QĐ-VKSTPVT ngày 21-08-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh (bị cáo tại ngoại - có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Lê Thị T1, sinh năm 1974 - Địa chỉ: Lô A N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

- Lê Duy N, sinh năm 1994 – Địa chỉ: Số F T, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 55 phút ngày 31-05-2023, tại khu vực trước số nhà A N, phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, các lực lượng chức năng phát hiện Mai Thành T và Lê Duy N đang sử dụng trái phép chất ma túy.

Thu giữ của T: 03 gói nilon chứa thảo mộc khô (T khai nhận là Cần sa); 01 điện thoại hiệu IPHONE 13 Promax, số I 358863668463259; 01 xe mô tô Honda SH màu trắng, biển số 72C1-77869.

Thu giữ của N: 01 lọ nhựa nắp màu đỏ bên trong chứa thảo mộc khô (N khai nhận là Cần sa); 01 điện thoại di động SamSung A7; 01 xe máy Honda Wave màu trắng biển số 72C1-62861.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mai Thành T tại địa chỉ Lô A N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát hiện tiếp tục thu giữ của T gồm: 18 hũ thủy tinh đánh số thứ tự từ 01 đến 18 chứa thảo mộc khô; 10 hũ thủy tinh đánh số thứ tự từ 19 đến 28 chứa thảo mộc khô; 07 gói nilon kích cỡ khác nhau chứa thảo mộc khô; 04 hũ thủy tinh đựng dung dịch tổng thể tích 850 ml ; 01 gói nilon dán kín chứa thảo mộc khô; 05 cây Cần sa tươi (T đang trồng tại tầng 3 chưa đến kỳ thu hoạch, tự nguyện nhổ lên giao nộp); 01 điện thoại IPHONE màu đen, số IMEI 357204098470062; 01 cân điện tử màu đen; 50 túi nilon dạng túi zip, bên trong không chứa gì.

Quá trình điều tra, Mai Thành T khai nhận: Vào khoảng tháng 01-2023, T mua 05 hạt giống cây cần sa trên trang Web “hatcansa.com” với giá 50.000 đồng/1 hạt mang về trồng và chăm sóc. Đến khoảng tháng 03-2023, T thu hoạch phơi khô, chia nhỏ cất vào các hũ thủy tinh và các gói nilon để trong phòng ngủ lầu 2 bảo quản, thỉnh thoảng T lấy ra sử dụng một mình trong phòng bằng hình thức hút, ngoài ra T còn cho cần sa khô vào nước sôi để uống như uống trà. Khoảng tháng 4-2023, T tiếp tục lên trang Web trên mua 05 hạt giống cần sa với giá 100.000 đồng/1 hạt mang về gieo trồng và chăm sóc cho đến khi bị bắt thì 05 cây đã có độ cao từ 60 cm đến 120 cm.

Ngoài ra, T tự khai nhận vào ngày 01-05-2023 do có quen biết từ trước nên Phạm Nhật H đã liên hệ qua ứng dụng Messenger hỏi mua của T 20 gam ma túy Cần sa khô, T đồng ý bán với giá 2.000.000 đồng. Cả hai hẹn nhau tại khu vực bàn ghế đá trước nhà của T giao ma túy. Vào lúc 12 giờ 17 phút ngày 05-05-2023, H chuyển khoản tiền 2.000.000 đồng mua Cần sa cho T vào số tài khoản 0081001321790 thuộc Ngân hàng V do T đứng tên chủ tài khoản.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Duy N khai nhận: N và T quen biết được khoảng hai năm nay và thỉnh thoảng có đi uống cà phê với nhau. Vào ngày 27-05-2023, N thấy một nam thanh niên là khách du lịch vắng lai đang sử dụng điều thuốc cần sa cỡ nhỏ ở khu vực cáp treo gần nhà nên N đã xin và mang về cất giấu.

Tối ngày 30-05-2023, N đến chơi nhà T tại Lô A N, phường T, thành phố V. Thấy T đang hút Cần sa nên N ngỏ ý xin, T lên phòng lấy một ít bỏ vào một lọ nhựa có nắp màu đỏ mang xuống đưa cho N. Đến tối ngày 31-05-2023, Nam hẹn T đi uống nước ở đường N, phường G, thành phố V. Khi đi N mang theo điều cần sa trước đó xin được và hũ cần sa mà T cho. T mang theo ba gói nylon chứa ma túy cần sa khô và một điều cần sa do T tự cuốn, cả hai gặp nhau và đi đến số A N, phường G, thành phố V để mua nước. Sau đó cả hai đến trước địa chỉ số A N, phường G, thành phố V ngồi nói chuyện. Đến khoảng gần 00 giờ ngày 01-06-2023, N sử dụng điều thuốc lá do khách du lịch vắng lai cho trước đó (lời khai tại bút lục 127), T sử dụng điều cần sa đã chuẩn bị từ trước thì cả hai bị phát hiện bắt quả tang, đồng thời thu giữ vật chứng như trên.

T khai nhận chỉ bán cần sa cho H một lần duy nhất vào ngày 01-05-2023, ngoài ra không bán cho ai khác. N khai nhận số ma túy trong hũ nhựa T cho N, N chưa sử dụng.

Bản kết luận giám định số 3792/KL-KTHS ngày 13-06-2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C kết luận:

- Mẫu 1: Thảo mộc khô đựng trong 03 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 5,4885 gam loại Cần sa (lá, cành, thu của T);

- Mẫu 2: Thảo mộc khô đựng trong 01 lọ nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 2,0995 gam loại Cần sa (lá, cành, thu của N);

- Mẫu 3: Thảo mộc khô đựng trong 18 hũ thủy tinh đánh số thứ tự từ 01 đến 18 được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 303,44 gam loại Cần sa (lá, cành);

- Mẫu 4: Thảo mộc khô đựng trong 10 hũ thủy tinh đánh số thứ tự từ 19 đến 28 được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 233,29 gam loại Cần sa (lá, cành);

- Mẫu 5: Thảo mộc khô đựng trong 07 gói nylon kích cỡ khác nhau đánh số thứ tự từ 29 đến 35 được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 66,15 gam loại Cần sa (lá, cành);

- Mẫu 6: Dung dịch chứa trong 04 hũ thủy tinh đánh số thứ tự từ 36 đến 39 được niêm phong gửi giám định đều không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP đề ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ, tổng thể tích: 850 ml;

- Mẫu 7: Thảo mộc khô đựng trong 01 gói nylon đánh số thứ tự 40 được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 57,70 gam loại Cần sa (lá, cành);

- Mẫu 8: 05 cây thảo mộc được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 2,2 kg là cây Cần sa.

Mai Thành T tàng trữ trái phép 668,168 gam ma túy loại Cần sa với mục đích sử dụng, khối lượng này chưa đủ yếu tố cấu thành định lượng về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. T đang trồng 5 cây cần sa có tổng khối lượng 2,2 kg, khối lượng này chưa đủ yếu tố cấu thành định lượng về tội trồng cây cần sa. T cho Lê Duy N 2,0995 gam ma túy loại Cần sa khô nhưng N chưa sử dụng nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với những hành vi này do Mai Thành T thực hiện. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 166/QĐ-XPHC ngày 18-08-2023 của Công an thành phố V đã xử phạt Mai Thành T về các hành vi vi phạm hành chính: Phạt 7.500.000 đồng đối với hành vi trồng cây cần sa, phạt 3.500.000 đồng đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, phạt 1.500.000 đồng đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Lê Duy N tàng trữ trái phép 2,0995 gam ma túy loại Cần sa khô mục đích sử dụng, N chưa có tiền án, tiền sự, khối lượng ma túy này chưa đủ yếu tố cấu thành định lượng về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 167/QĐ-XPHC ngày 18-08-2023 của Công an thành phố V đã xử phạt Lê Duy N về các hành vi vi phạm hành chính: Phạt 3.500.000 đồng đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, phạt 1.500.000 đồng đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Biên bản xác minh đối tượng Phạm Nhật H đã mua ma túy của T không có mặt tại nơi cư trú, Cơ quan điều tra đã ban hành Thông báo truy tìm đối tượng, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 347/CT-VKSTPVT ngày 27-10-2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Mai Thành T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251;

điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù giam.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố V và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo xác định bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo còn tàng trữ 668,168 gam ma túy loại lá, cành cây Cần sa khô và đang trồng 05 cây Cần sa có khối lượng 2,2 kg nhằm mục đích sử dụng. Đồng thời bị cáo tự khai nhận đã một lần bán cho Phạm Nhật H khoảng 20 gam ma túy loại lá, cành cây Cần sa khô với giá 2.000.000 đồng vào ngày 01-05-2023.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa.

Xét bị cáo tàng trữ trái phép 668,168 gam ma túy loại lá, cành Cần sa khô mục đích để sử dụng, nhưng khối lượng này chưa đủ yếu tố cấu thành định lượng về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo còn đang trồng 5 cây cần sa có tổng khối lượng 2,2 kg nhưng khối lượng này cũng chưa đủ yếu tố cấu thành định lượng về tội trồng cây cần sa, nên những hành vi vi phạm này của bị cáo chỉ bị xử phạt hành chính. Tuy nhiên bị cáo tự nguyện khai báo đã một lần bán trái phép chất ma túy cho Phạm Nhật H. Vì vậy, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác; ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương, nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú về hành vi phạm tội trước đó, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Xét bị cáo được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên quyết định xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự.

[6]. Về biện pháp tư pháp: Xét bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội số tiền 2.000.000 đồng nên buộc bị cáo phải nộp số tiền này sung vào ngân sách nhà nước.

[7]. Về trách nhiệm hành chính: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có ý kiến gì về phần trách nhiệm hành chính đã bị các cơ quan chức năng xử phạt, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- 02 gói niêm phong số 3792/5 và 3792/7 ngày 12-06-2023; 05 thùng niêm phong số 3792/3, 3792/4 + 3792/3, 3792/4, 3792/6, 3792/8 ngày 12-6-2023 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh là chất nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 cân điện tử màu đen, 50 túi nylon dạng túi zip, bên trong không chứa gì, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, số I: 358863668463259, đã qua sử dụng, là tài sản hợp pháp của bị cáo, nhưng sử dụng làm phương tiện liên lạc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- 01 điện thoại IPHONE màu đen, số IMEI 357204098470062 đã qua sử dụng, là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo;

- 01 điện thoại hiệu SamSung A7; 01 xe mô tô Honda Wave màu trắng biển số 72C1-62861, là tài sản hợp pháp của Lê Duy N, Cơ quan điều tra Cơ quan điều tra đã quyết định trả lại những tài sản này cho Lê Duy N. Sau khi nhận lại tài sản, N không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Xe mô tô hiệu Honda SH150I, biển số 72C1-778.69 là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị T1 (mẹ bị cáo). Bà T1 không biết T mượn xe đi đâu, làm gì nên Cơ quan điều tra đã quyết định trả lại chiếc xe trên cho bà T1. Sau

khi nhận lại xe, bà T1 không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Thành T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 50; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt Mai Thành T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời hạn đã tạm giam từ ngày 01-06-2023 đến ngày 21-08-2023).

3. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; buộc Mai Thành T phải nộp 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 gói niêm phong số 3792/5 và 3792/7 ngày 12-06-2023; 05 thùng niêm phong số 3792/3, 3792/4 + 3792/3, 3792/4, 3792/6, 3792/8 ngày 12-6-2023;

+ 01 cân điện tử màu đen, 50 túi nylon dạng túi zip.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, số I 358863668463259.

- Trả lại Mai Thành T: 01 điện thoại IPHONE màu đen, số IMEI 357204098470062 đã qua sử dụng.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 106/BB-CCTHADS ngày 26-01-2024.

5. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP. V;
- Công an TP. V;
- Thi hành án dân sự TP. V;
- Nhà tạm giữ Công an TP. V;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Thanh Hảo